

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập 03 Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Huế năm 2021

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Quyết định số 07/QĐ-HĐĐH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Đại học Huế sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở; Thông tư số 06/2021/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT;

Theo đề cử của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học Huế;

Theo đề nghị của Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 03 Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Huế năm 2021 gồm các ông (bà) có tên sau đây: (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Huế năm 2021 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Huế và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Kh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐGSNN (để b/c);
- Lưu: VT, KHCNQHQ.T. NTTH. *Qu*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Linh



**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ
ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2021**

(Hội đồng I: Khoa học Tự nhiên)

(Kèm theo Quyết định số **566** /QĐ-ĐHH ngày **12** tháng **5** năm 2021
của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam (Nữ)	Học hàm, học vị	Ngành, Chuyên ngành	Thuộc biên chế cơ hữu của CSGDDH/ Được mời tham gia
1	Lê Văn Thuyết	1956	Nam	GS.TS	Toán học, Đại số và Lý thuyết số	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
2	Dương Tuấn Quang	1970	Nam	GS.TS	Hóa học, Hóa lý thuyết và Hóa lý	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
3	Đinh Quang Khiếu	1968	Nam	GS.TS	Hóa học, Hóa lý thuyết và Hóa lý	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
4	Trần Thái Hòa	1955	Nam	GS.TS	Hóa học, Hóa lý thuyết và Hóa lý	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
5	Trương Minh Đức	1971	Nam	PGS.TS	Vật lý, Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
6	Võ Thanh Tùng	1979	Nam	PGS.TS	Vật lý, Vật lý chất rắn	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
7	Nguyễn Mạnh Sơn	1961	Nam	PGS.TS	Vật lý, Quang học - Vật lý chất rắn	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
8	Lê Đình	1952	Nam	PGS.TS	Vật lý, Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
9	Phan Đình Giỏi	1955	Nam	PGS.TS	Vật lý, Vật lý chất rắn	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

(Danh sách này có 09 thành viên, trong đó có 04 GS và 05 PGS)



**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ
ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2021**

(Hội đồng II: Khoa học Xã hội và Nhân văn)

(Kèm theo Quyết định số **566** /QĐ-ĐHH ngày **12** tháng **5** năm 2021
của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam (Nữ)	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành	Thuộc biên chế cơ hữu của CSGDDH/ Được mời tham gia
1	Nguyễn Văn Toàn	1956	Nam	PGS.TS	Kinh tế, Kinh tế học	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
2	Phạm Thị Hồng Nhung	1976	Nữ	PGS.TS	Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học ứng dụng	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
3	Phùng Đình Mẫn	1960	Nam	PGS.TS	Tâm lý học, Tâm lý học đại cương	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
4	Trần Hữu Tuấn	1972	Nam	PGS.TS	Kinh tế, Kinh tế môi trường	Trường Du lịch - Đại học Huế
5	Bùi Đức Tính	1975	Nam	PGS.TS	Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
6	Nguyễn Đăng Hào	1964	Nam	PGS.TS	Kinh tế, Kinh tế và Quản lý	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
7	Bùi Dũng Thề	1964	Nam	PGS.TS	Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
8	Phan Minh Tiến	1961	Nam	PGS.TS	Giáo dục học, Lý luận và lịch sử sư phạm học	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
9	Đậu Minh Long	1976	Nam	PGS.TS	Tâm lý học, Tâm lý học xã hội	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

(Danh sách này có 09 thành viên PGS).



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ
ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2021**

(Hội đồng III: Nông - Lâm nghiệp và Y học)

(Kèm theo Quyết định số **566** /QĐ-ĐHH ngày **12** tháng **5** năm 2021
của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nam (Nữ)	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành	Thuộc biên chế cơ hữu của CSGDDH/Được mời tham gia
1	Nguyễn Quang Linh	1961	Nam	PGS.TS	Chăn nuôi, Dinh dưỡng và bệnh vật nuôi	Đại học Huế
2	Lê Đức Ngoan	1953	Nam	GS.TS	Chăn nuôi, Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
3	Cao Ngọc Thành	1958	Nam	GS.TS	Y học, Sản phụ khoa	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế
4	Nguyễn Vũ Quốc Huy	1969	Nam	GS.TS	Y học, Sản phụ khoa	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế
5	Phạm Như Hiệp	1965	Nam	GS.TS	Y học, Ngoại khoa	Bệnh viện Trung ương Huế
6	Huỳnh Văn Minh	1952	Nam	GS.TS	Y học, Nội khoa	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế
7	Trần Văn Huy	1965	Nam	GS.TS	Y học, Nội khoa	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế
8	Trần Đăng Hòa	1971	Nam	GS.TS	Nông nghiệp, Bảo vệ thực vật	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
9	Đặng Công Thuận	1968	Nam	PGS.TS	Y học, Giải phẫu bệnh	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế
10	Lê Đình Khánh	1965	Nam	PGS.TS	Y học, Ngoại khoa	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế
11	Lê Trọng Khoan	1955	Nam	PGS.TS	Y học, Chẩn đoán hình ảnh	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế
12	Nguyễn Toại	1952	Nam	PGS.TS	Y học, Răng hàm mặt	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế
13	Phan Hòa	1948	Nam	PGS.TS	Cơ khí, Cơ khí hóa nông nghiệp	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

(Danh sách này có 13 thành viên, trong đó có 07 GS và 06 PGS).